

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Phước tại Tờ trình số 24/TTr-PCTT ngày 05/6/2015,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Quỹ) trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

**Điều 2.** Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 26/8/1997 của UBND tỉnh Quy định thành lập và hoạt động của Quỹ phòng, chống lụt bão.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn;
- Trung tâm PCLB khu vực miền Nam;
- Trung tâm Phòng tránh và GNNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Thủy lợi và PCLB;
- LĐVP, P: KTN;
- Lưu: VT (Th qđ 11-015).



**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Văn Trầm*

## QUY CHẾ

### **Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước** (Ban hành kèm theo Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh)

#### Chương I.

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ); công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Bình Phước.

##### **Điều 2. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ**

1. Tên gọi của Quỹ:

- Tên gọi: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước.
- Tên giao dịch quốc tế: Province disaster Prevention fund Binh Phuoc.

2. Địa vị pháp lý của Quỹ:

a) Quỹ phòng, chống thiên tai được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Quỹ không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

b) Địa chỉ trụ sở của Quỹ: Đặt tại Chi cục Thủy lợi và PCLB thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước.

c) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### Chương II.

#### TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH QUỸ

#### **Điều 4. Bộ máy điều hành Quỹ**

Bộ máy điều hành Quỹ: Chủ yếu sử dụng công chức của Chi cục Thủy lợi và PCLB để kiêm nhiệm quản lý gồm:

- Giám đốc Quỹ do Chi cục trưởng kiêm nhiệm.
- 01 Phó Giám đốc Quỹ do Phó Chi cục trưởng kiêm nhiệm.
- Phòng Hành chính - quản trị: 03 biên chế. Trưởng phòng Hành chính quản trị do Trưởng phòng Tổ chức - hành chính Chi cục thủy lợi và PCLB kiêm nhiệm. Các nhân viên phòng Hành chính - quản trị do công chức Phòng Tổ chức - hành chính Chi cục thủy lợi và PCLB kiêm nhiệm
- Phòng nghiệp vụ: 05 biên chế.
- + Trưởng phòng nghiệp vụ do Trưởng phòng nghiệp vụ Chi cục Thủy lợi và PCLB kiêm nhiệm.
- + 01 Kế toán Quỹ chuyên trách
- + 02 viên chức hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chuyên trách.
- + Các vị trí còn lại do công chức Phòng nghiệp vụ Chi cục Thủy lợi và PCLB kiêm nhiệm.

#### **Điều 5. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Trưởng ban Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

- a. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tổ tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;
- b. Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm, xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm, kế hoạch tài chính trình Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thông qua;
- c. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan;
- d. Ban hành các quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.
- đ. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính;
- e. Đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc;
- g. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh uỷ nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

#### **Điều 6. Phó Giám đốc Quỹ**

1. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về phần việc được phân công.



2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định.

#### **Điều 7. Kế toán Quỹ**

1. Kế toán Quỹ có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về phần việc được giao.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán Quỹ không được bổ trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ, thủ quỹ của Quỹ.

#### **Điều 9. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ**

1. Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT. Phó Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Lãnh đạo và viên chức, nhân viên làm nhiệm vụ chuyên môn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng viên chức chuyên trách do Giám đốc Quỹ tuyển dụng theo quy định hiện hành.

### **Chương III.**

#### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN**

#### **Điều 10. Kinh phí hoạt động của Quỹ**

1. Kinh phí hoạt động của Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp theo quy định hiện hành áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp. Các công chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định về chế độ kiêm nhiệm, nhân viên hợp đồng lao động được chi trả theo quy định hiện hành.

3. Chi phí hoạt động của Ban điều hành quỹ: Lấy từ kinh phí của Quỹ để chi trả theo dự toán được duyệt hàng năm.

#### **Điều 11. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán**

1. Chế độ tài chính, kế toán Quỹ thực hiện theo quy định do Bộ Tài chính ban hành.

2. Quỹ phải tổ chức bộ máy kế toán theo quy định và thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV.**

#### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

#### **Điều 12. Đối tượng và mức đóng góp Quỹ**

1. Đối với công dân Việt Nam thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Phước từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng.

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

Hàng năm, giao cơ quan quản lý Quỹ quy định cụ thể mức đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản và mức lương tối thiểu vùng.

2. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

### **Điều 13. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ.

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời gian được miễn, giảm, tạm hoãn**



1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 Quyết định này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất chính quyền địa phương đề tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

#### **Điều 15. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc huyện, thị xã căn cứ mức thu của các đối tượng; danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn và bảng lương tháng 12 hàng năm của đơn vị lập kế hoạch thu Quỹ và gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời hạn giao kế hoạch thu trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

2. Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc huyện, thị xã thực hiện thu của các đối tượng nêu tại Khoản 1, Điều 12 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của Quỹ và báo cáo kết quả thu về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh. Khi thu có thể viết chung phiếu thu cho các đối tượng sau: Thu chung cho các thành viên trong hộ; Thu chung cho các đối tượng trong cùng một cơ quan hành chính sự nghiệp, một tổ chức xã hội, một doanh nghiệp, một tổ chức kinh tế.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có thể giao cho Chi cục Thuế lập kế hoạch và tổ chức thu đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (*bao gồm các doanh nghiệp*) đóng trên địa bàn, nộp vào tài khoản của Quỹ và báo cáo kết quả thu về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

4. Phiếu thu dùng thống nhất một loại biên lai theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành. Phiếu thu được lập thành 03 bản: 01 bản làm chứng từ quyết toán với cơ quan tài chính huyện; 01 bản làm biên lai giao cho người nộp tiền; 01 bản lưu tại cù.

4. Thời gian thu quỹ: Đối với cá nhân thu một lần trong năm, trước 30 tháng 5 hằng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số kinh phí phải nộp trước 30 tháng 5 hằng năm, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hằng năm.

#### **Điều 16. Nội dung chi của Quỹ**

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương được thực hiện chi theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật Phòng, chống thiên tai và được sử dụng cho những việc sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học; xử lý vệ sinh

môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng, tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó với thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ cho các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, phường, thị trấn và cấp huyện, thị xã; thực hiện đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2. Hỗ trợ 5% số thu thực tế hằng năm để chi trả thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã.

3. Chi mua sắm, bảo trì, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Chi cho công tác phối hợp với các địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

#### **Điều 17. Thẩm quyền chi**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và phối hợp với các địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các huyện, thị xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các địa phương khác.

#### **Điều 18. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ**

1. Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng quản lý Quỹ và gửi Sở Tài chính thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vào Quý I năm sau.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

#### **Điều 19. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá



nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

#### **Điều 20. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Quỹ.

### **Chương V.**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Xử lý tồn tại của Quỹ phòng chống lụt, bão**

1. Đối với các tổ chức, cá nhân chưa đóng góp Quỹ năm 2014, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức thực hiện việc thu Quỹ trên địa bàn theo kế hoạch năm 2014 và quyết toán việc thu, chi (phần được phép giữ lại tại địa phương) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Số dư Quỹ phòng, chống lụt bão được bàn giao cho cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để quản lý, sử dụng theo quy định của Quy chế này trước ngày 15 tháng 5 năm 2015.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Chi cục Thuế các huyện, thị xã thực hiện việc thu, nộp Quỹ; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Quy chế này tới các thôn, ấp và người dân tại địa phương.



2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Chi cục Thuế các huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ; công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Việc hoàn thành kế hoạch thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị hàng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức và cá nhân.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Quy chế này trên làn sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các đài địa phương.

**Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương được khen thưởng theo chế độ chung của nhà nước.

2. Tổ chức, Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức không nộp đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định thì cơ quan thu Quỹ đề nghị với cơ quan ngân hàng cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của tổ chức đó vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương.

5. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai của địa phương mà vi phạm các quy định của Quyết định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành.**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Quy chế này thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1453/QĐ-UB ngày 26/8/1997 của UBND tỉnh Bình Phước về việc quy định thành lập và hoạt động của quỹ phòng chống lụt bão./.

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trầm*